

VIII. PHẨM ĀNANDA (ĀNANDAVAGGA)

I. KINH CHANNA (*Channasutta*)¹¹³ (A. I. 215)

72. Một thời, Thế Tôn ở Sāvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anāthapiṇḍika. Rồi du sĩ Channa¹¹⁴ đi đến Tôn giả Ānanda; sau khi đến, nói lên với Tôn giả những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên với Tôn giả những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Channa nói với Tôn giả Ānanda:

– Thưa Hiền giả Ānanda, có phải các người tuyên thuyết về đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si?

– Vâng, thưa Hiền giả, chúng tôi tuyên thuyết về đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si.

– Thưa Hiền giả, do thấy nguy hại của tham như thế nào, các người tuyên thuyết về đoạn tận tham? Do thấy nguy hại của sân như thế nào, các người tuyên thuyết về đoạn tận sân? Do thấy nguy hại của si như thế nào, các người tuyên thuyết về đoạn tận si?

– Người có tham, thưa Hiền giả, bị tham chinh phục, tâm mất tự chủ, nghĩ đến hại mình, nghĩ đến hại người, nghĩ đến hại cả hai, cảm giác khổ ưu thuộc về tâm. Khi tham được đoạn tận, không nghĩ đến hại mình, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm giác khổ ưu thuộc về tâm.

Người có tham, thưa Hiền giả, bị tham chinh phục, tâm mất tự chủ, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Khi tham được đoạn tận, thân không làm ác, miệng không nói ác, ý không nghĩ ác.

Người có tham, thưa Hiền giả, bị tham chinh phục, tâm mất tự chủ, không như thật rõ biết lợi mình, không như thật rõ biết lợi người, không như thật rõ biết lợi cả hai. Khi tham được đoạn tận, như thật rõ biết lợi mình, như thật rõ biết lợi người, như thật rõ biết lợi cả hai.

Tham, thưa Hiền giả, làm thành mù, làm thành không mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tổn não, không đưa đến Niết-bàn.

Người có sân, thưa Hiền giả, bị sân chinh phục, tâm mất tự chủ, nghĩ đến hại mình, nghĩ đến hại người, nghĩ đến hại cả hai, cảm giác khổ ưu thuộc về

¹¹³ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.973. 0251b20); *Biệt Tap. 別雜* (T.02. 0100.207. 0451a11).

¹¹⁴ Trong các bản kinh không thấy vị Channa này. Vị này khác với vị Channa ở S. III và IV.

tâm. Khi sân được đoạn tận, không nghĩ đến hại mình, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm giác khổ ưu thuộc về tâm.

Người có sân, thừa Hiền giả, bị sân chinh phục, tâm mất tự chủ, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Khi sân được đoạn tận, thân không làm ác, miệng không nói ác, ý không nghĩ ác.

Người có sân, thừa Hiền giả, bị sân chinh phục, tâm mất tự chủ, không như thật rõ biết lợi mình, không như thật rõ biết lợi người, không như thật rõ biết lợi cả hai. Khi sân được đoạn tận, như thật rõ biết lợi mình, như thật rõ biết lợi người, như thật rõ biết lợi cả hai.

Sân, thừa Hiền giả, làm thành mù, làm thành không mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tổn não, không đưa đến Niết-bàn.

Người có si, thừa Hiền giả, bị si chinh phục, tâm mất tự chủ, nghĩ đến hại mình, nghĩ đến hại người, nghĩ đến hại cả hai, cảm giác khổ ưu thuộc về tâm. Khi si được đoạn tận, không nghĩ đến hại mình, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm giác khổ ưu thuộc về tâm.

Người có si, thừa Hiền giả, bị si chinh phục, tâm mất tự chủ, làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với miệng, làm ác hạnh với ý. Khi si được đoạn tận, không làm ác hạnh với thân, không làm ác hạnh với miệng, không làm ác hạnh với ý.

Người có si, thừa Hiền giả, bị si chinh phục, tâm mất tự chủ, không như thật rõ biết lợi mình, không như thật rõ biết lợi người, không như thật rõ biết lợi cả hai. Khi si được đoạn tận, như thật rõ biết lợi mình, như thật rõ biết lợi người, như thật rõ biết lợi cả hai.

Si, thừa Hiền giả, làm thành mù, làm thành không mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tổn não, không đưa đến Niết-bàn.

Thấy sự nguy hại này của tham, thừa Hiền giả, chúng tôi tuyên thuyết đoạn tận tham. Thấy sự nguy hại này của sân, thừa Hiền giả, chúng tôi tuyên thuyết đoạn tận sân. Thấy sự nguy hại này của si, thừa Hiền giả, chúng tôi tuyên thuyết đoạn tận si.

– Có con đường nào, thừa Hiền giả, có đạo lộ nào đưa đến đoạn tận tham, sân, si?

– Có con đường, thừa Hiền giả, có đạo lộ đưa đến đoạn tận tham, sân, si.

– Con đường ấy là gì, thừa Hiền giả, đạo lộ ấy là gì, đưa đến đoạn tận tham, sân, si?

– Chính là Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Đây là con đường, thừa Hiền giả, đây là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham, sân, si.

– Hiền thiện là con đường, thừa Hiền giả! Hiền thiện là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham, sân, si! Thật là vừa đủ (*alam*), thừa Hiền giả Ānanda, để áp dụng không phóng dật.

II. KINH TÀ MẠNG ĐỆ TỬ (*Ājīvakasutta*) (A. I. 217)

73. Một thời, Tôn giả Ānanda trú ở Kosambī, tại khu vườn Ghosita.

Rồi một tà mạng đệ tử gia chủ đi đến Tôn giả Ānanda; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ānanda rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, tà mạng đệ tử gia chủ nói với Tôn giả Ānanda:

– Thưa Tôn giả Ānanda, pháp của những ai được khéo thuyết? Những ai khéo hành trì ở đời? Những ai khéo vượt qua ở đời?

– Vậy này gia chủ, về vấn đề này ta sẽ hỏi ông. Ông kham nhẫn thế nào, hãy trả lời như vậy. Ông nghĩ thế nào, này gia chủ, những ai thuyết pháp để đoạn tận tham, thuyết pháp để đoạn tận sân, thuyết pháp để đoạn tận si, pháp có được các vị ấy khéo thuyết hay không? Hay ở đây, ông nghĩ thế nào?

– Thưa Tôn giả, ai thuyết pháp để đoạn tận tham, thuyết pháp để đoạn tận sân, thuyết pháp để đoạn tận si, pháp được vị ấy khéo thuyết. Và ở đây, tôi nghĩ như vậy.

– Ông nghĩ thế nào, này gia chủ, những ai thực hành đoạn tận tham, thực hành đoạn tận sân, thực hành đoạn tận si, những vị ấy có khéo thực hành ở đời hay không? Hay ở đây, ông nghĩ thế nào?

– Thưa Tôn giả, những ai thực hành đoạn tận tham, thực hành đoạn tận sân, thực hành đoạn tận si, những vị ấy khéo thực hành ở đời. Và ở đây, tôi nghĩ như vậy.

– Ông nghĩ thế nào, này gia chủ, những ai tham được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sāla, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; những ai sân được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sāla, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; những ai si được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sāla, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, những vị ấy có khéo vượt qua ở đời hay không? Hay ở đây, ông nghĩ thế nào?

– Thưa Tôn giả, những ai tham được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sāla, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; những ai sân được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sāla, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; những ai si được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sāla, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, những vị ấy khéo vượt qua ở đời. Và ở đây, tôi nghĩ như vậy.

– Như vậy, ông đã trả lời như sau: “Thưa Tôn giả, những ai thuyết pháp để đoạn tận tham, thuyết pháp để đoạn tận sân, thuyết pháp để đoạn tận si, pháp được các vị ấy khéo thuyết.” Và ông đã trả lời như sau: “Thưa Tôn giả, những ai đã thực hành đoạn tận tham, thực hành đoạn tận sân, thực hành đoạn tận si, những vị ấy khéo thực hành ở đời.” Và ông đã trả lời như sau: “Thưa Tôn giả, những ai đã đoạn tận tham, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sāla, làm

cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; những ai đã đoạn tận sân, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sāla, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; những ai đã đoạn tận si, đã cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sāla, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, những vị ấy khéo vượt qua ở đời.”

– Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả! Ở đây sẽ không có tự khen pháp của mình, không có chê trách pháp của người khác, chỉ có thuyết pháp trong giới xứ, chỉ nói đến lợi ích mà không đề cập đến tự ngã.¹¹⁵

– Thưa Tôn giả Ānanda, Tôn giả thuyết pháp để đoạn tận tham, thuyết pháp để đoạn tận sân, thuyết pháp để đoạn tận si, và thưa Tôn giả, pháp được Tôn giả khéo thuyết. Thưa Tôn giả Ānanda, Tôn giả thực hành đoạn tận tham, Tôn giả thực hành đoạn tận sân, Tôn giả thực hành đoạn tận si, Tôn giả đã khéo thực hành ở đời. Thưa Tôn giả Ānanda, tham đã được Tôn giả đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sāla, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai... sân đã được Tôn giả đoạn tận... si đã được Tôn giả đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sāla, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; Tôn giả đã khéo vượt qua ở đời.

Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả! Thưa Tôn giả, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, hay cầm đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, pháp được Tôn giả dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Thưa Tôn giả Ānanda, con nay xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Ānanda nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng.

III. KINH MAHĀNĀMA DÒNG HỌ THÍCH (*Mahānāmasakkasutta*)¹¹⁶ (A. I. 219)

74. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka (Thích tử), tại Kapilavatthu, ở khu vườn Nigrodha.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn được khỏi bệnh không bao lâu. Rồi Mahānāma dòng họ Thích đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Mahānāma dòng họ Thích bạch Thế Tôn:

– Đã lâu ngày, bạch Thế Tôn, con biết pháp đã được dạy như sau: “Trí đến với người định tĩnh, không đến với người không định tĩnh.” Bạch Thế Tôn, định đến trước rồi trí đến sau? Hay trí đến trước rồi định đến sau?

Rồi Tôn giả Ānanda suy nghĩ như sau: “Thế Tôn mới khỏi bệnh không bao

¹¹⁵ AA. II. 331: *Attho ca vuttoti mayā pucchitapañhāya attho ca pakāsito* (“Và [chỉ] nói đến mục đích” nghĩa là chỉ trình bày mục đích, câu hỏi được tôi hỏi). Xem trang 768 trong bộ *Kinh Tăng chi* này.

¹¹⁶ Bản tiếng Anh của PTS: *The Sakya*, nghĩa là *Người họ Thích*. Tham chiếu: *Tap.* 雜 (T.02. 0099.934. 0238c29); *Biệt Tap.* 別雜 (T.02. 0100.158. 0433c02).

lâu. Mahānāma dòng họ Thích này hỏi một câu rất thâm sâu. Vậy ta hãy đưa Mahānāma dòng họ Thích qua một bên và thuyết pháp cho Mahānāma.”

Rồi Tôn giả Ānanda cầm tay Mahānāma dòng họ Thích, kéo qua một bên rồi nói với Mahānāma dòng họ Thích:

– Giới của bậc Hữu học, này Mahānāma, được Thế Tôn nói đến, và giới của bậc Vô học cũng được Thế Tôn nói đến; định của bậc Hữu học được Thế Tôn nói đến, định của bậc Vô học cũng được Thế Tôn nói đến; tuệ của bậc Hữu học được Thế Tôn nói đến; tuệ của bậc Vô học cũng được Thế Tôn nói đến.

Và này Mahānāma, thế nào là giới của bậc Hữu học?

Ở đây, này Mahānāma, vị Tỷ-kheo giữ giới, sống hộ trì với sự hộ trì của Giới bốn (*Pātimokkha*), đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập các học giới. Này Mahānāma, đây là giới của bậc Hữu học.

Và này Mahānāma, thế nào là định của bậc Hữu học?

Ở đây, này Mahānāma, ly dục, ly bất thiện pháp, vị Tỷ-kheo chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, vị ấy chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, vị ấy chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, vị ấy chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này Mahānāma, đây là định của bậc Hữu học.

Và này Mahānāma, thế nào là trí tuệ của bậc Hữu học?

Ở đây, này Mahānāma, vị Tỷ-kheo như thật quán tri: “Đây là khổ”, như thật quán tri: “Đây là nguyên nhân của khổ”, như thật quán tri: “Đây là khổ diệt”, như thật quán tri: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt.” Này Mahānāma, đây gọi là trí tuệ của bậc Hữu học. Vị Thánh đệ tử như vậy đầy đủ giới, như vậy đầy đủ định, như vậy đầy đủ tuệ; do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Như vậy, này Mahānāma, là giới bậc Hữu học được Thế Tôn thuyết, là giới bậc Vô học được Thế Tôn thuyết; là định bậc Hữu học được Thế Tôn thuyết, là định bậc Vô học được Thế Tôn thuyết; là tuệ bậc Hữu học được Thế Tôn thuyết, là tuệ bậc Vô học được Thế Tôn thuyết.

IV. KINH VỊ LỎA THỂ (*Niganṭhasutta*)¹¹⁷ (A. I. 220)

75. Một thời, Tôn giả Ānanda trú tại Vesālī, Đại Lâm, trong ngôi giảng đường có nóc nhọn. Rồi Abhaya người Licchavi và Paṇḍitakumāra người Licchavi đi đến Tôn giả Ānanda; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ānanda rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Abhaya người Licchavi thưa với Tôn giả Ānanda:

¹¹⁷ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.563. 0147c02).

– Nigantha Nāthaputta, thừa Tôn giả, tự cho là toàn tri, toàn kiến, có tri kiến toàn diện: “Khi ta đi, ta đứng, ta ngủ, ta thức, tri kiến luôn luôn được an trú, không có gián đoạn.” Vị ấy tuyên bố chấm dứt các nghiệp cũ với khổ hạnh và phá hoại (*setughātam*) các nghiệp mới với vô vi [không hành động]. Như vậy, do nghiệp đoạn diệt nên khổ đoạn diệt; do khổ đoạn diệt nên thọ đoạn diệt; do thọ đoạn diệt nên tất cả khổ sẽ được tiêu diệt. Như vậy là [pháp môn] siêu thoát, thanh tịnh, diệt nhiệt não, thiết thực hiện tại. Ở đây, thừa Tôn giả, Thế Tôn nói thế nào?

– Nay Abhaya, có ba [pháp môn] thanh tịnh, diệt nhiệt não, được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh tuyên bố, khiến chúng sanh được thanh tịnh, khiến vượt qua sầu bi, khiến chấm dứt khổ ưu, khiến đạt được chánh lý, khiến chứng được Niết-bàn. Thế nào là ba?

Ở đây, này Abhaya, vị Tỷ-kheo giữ giới, sống hộ trì với sự hộ trì của Giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học giới. Vị ấy không làm các nghiệp mới, và với các nghiệp cũ ảnh hưởng đến mình, chấm dứt các nghiệp ấy. Đây là [sự thanh tịnh thứ nhất], thiết thực hiện tại, diệt nhiệt não, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Vị Tỷ-kheo ấy, này Abhaya, đầy đủ với giới như vậy, ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, vị ấy chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, vị ấy chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, vị ấy chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ấy không làm các nghiệp mới, và với các nghiệp cũ ảnh hưởng đến mình, chấm dứt các nghiệp ấy. Đây là [sự thanh tịnh thứ hai], thiết thực hiện tại, diệt nhiệt não, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Vị Tỷ-kheo ấy, này Abhaya, đầy đủ với giới như vậy... với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Vị ấy không làm các nghiệp mới, và với các nghiệp cũ ảnh hưởng đến mình, chấm dứt các nghiệp ấy. Đây là [sự thanh tịnh thứ ba], thiết thực hiện tại, diệt nhiệt não, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Này Abhaya, có ba sự thanh tịnh, diệt nhiệt não này, được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh tuyên bố, khiến chúng sanh được thanh tịnh, vượt qua sầu bi, chấm dứt khổ ưu, đạt được chánh lý, chứng được Niết-bàn.

Khi được nói như vậy, Paṇḍitakumāra người Licchavi nói với Abhaya người Licchavi:

– Nay bạn Abhaya, bạn có tin thọ lời khéo nói của Tôn giả Ānanda là khéo nói không?

– Nay bạn, tôi là ai mà lại không tin thọ lời khéo nói của Tôn giả Ānanda là khéo nói! Đầu người ấy sẽ vỡ tan nếu không tin thọ lời khéo nói của Tôn giả Ānanda là khéo nói.

V. KINH CẦN PHẢI KHÍCH LỆ (*Nivesakasutta*)¹¹⁸ (A. I. 222)

76. Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda đang ngồi một bên:

– Nay Ānanda, với ai ông có lòng từ mẫn, và với những ai ông nghĩ là nên nghe theo, các bạn bè, thân hữu, bà con hay cùng một huyết thống; với những người ấy, nay Ānanda, ông cần phải khích lệ, cần phải hướng dẫn, cần phải an trú trong ba điểm.¹¹⁹ Thế nào là ba?

Hãy khích lệ, hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với đức Phật: “Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.” Hãy khích lệ, hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với Pháp: “Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.” Hãy khích lệ, hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với chúng Tăng: “Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn; Trục hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn; Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn; Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, tức là bốn đôi tám vị. Chúng đệ tử của Thế Tôn đáng được cung kính, đáng được cúng dường, đáng được tôn trọng, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời.”

Dầu cho bốn đại chủng có đôi khác, nay Ānanda, địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, nhưng vị Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với đức Phật không có đôi khác. Ở đây, đôi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, nay Ānanda, thành tựu tịnh tín bất động đối với đức Phật, sẽ sanh vào cõi địa ngục, loài bàng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra.

Dầu cho bốn đại chủng có đôi khác, nay Ānanda, địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, nhưng vị Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp không có đôi khác. Ở đây, đôi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, nay Ānanda, thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp, sẽ sanh vào cõi địa ngục, loài bàng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra.

Dầu cho bốn đại chủng có đôi khác, nay Ānanda, địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, nhưng vị Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng Tăng không có đôi khác. Ở đây, đôi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, nay

¹¹⁸ Tham chiếu: *Tăng*. 增 (T.02. 0125.21.4. 0603a15).

¹¹⁹ Xem KS. V. 165, 317ff.

Ānanda, thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng Tăng, sẽ sanh vào cõi địa ngục, loài bàng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra.

Này Ānanda, với ai ông có lòng từ mẫn, và với những ai ông nghĩ là nên nghe theo, các bạn bè, thân hữu, bà con hay cùng một huyết thống; với những người ấy, này Ānanda, ông cần phải khích lệ, cần phải hướng dẫn, cần phải an trú trong ba điểm này.

VI. KINH HIỆN HỮU THỨ NHẤT (*Paṭhamabhavasutta*)¹²⁰ (A. I. 223)

77. Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Hữu, hữu, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, được xem là có hữu?

– Này Ānanda, nếu không có hành động [nghiệp] và sự chín muồi của dục giới, thời dục hữu có thể trình bày được không?

– Thừa không, bạch Thế Tôn.

– Như vậy, này Ānanda, nghiệp là thừa ruộng, thức là hạt giống, ái là sự nhuận ướt. Chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, nên thức được an lập trong giới thấp kém. Như vậy, trong tương lai có sự tái sanh sanh khởi. Như vậy, này Ānanda, hữu có mặt.

Và này Ānanda, nếu không có hành động và sự chín muồi của sắc giới, thời sắc hữu có thể trình bày được không?

– Thừa không, bạch Thế Tôn.

– Như vậy, này Ānanda, nghiệp là thừa ruộng, thức là hạt giống, ái là sự nhuận ướt. Chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, nên thức được an lập trong giới bậc trung. Như vậy, trong tương lai có sự tái sanh sanh khởi. Như vậy, này Ānanda, hữu có mặt.

Và này Ānanda, nếu không có hành động và sự chín muồi của vô sắc giới, thời vô sắc hữu có thể trình bày được không?

– Thừa không, bạch Thế Tôn.

– Như vậy, này Ānanda, nghiệp là thừa ruộng, thức là hạt giống, ái là sự nhuận ướt. Chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, nên thức được an lập trong giới thù thắng. Như vậy, trong tương lai có sự tái sanh sanh khởi. Như vậy, này Ānanda, hữu có mặt.

VII. KINH HIỆN HỮU THỨ HAI (*Dutiyabhavasutta*)¹²¹ (A. I. 224)

78. Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn: (Như kinh trên).

¹²⁰ Tham chiếu: *Thất xứ tam quán kinh* 七處三觀經 (T.02. 0150A.42. 0881c04).

¹²¹ Bản tiếng Anh của PTS: *Intention and Aspiration*, nghĩa là *Tư và Mong cầu*.

– Như vậy, này Ānanda, nghiệp là thừa ruộng, thức là hạt giống, ái là sự nhuần ướt. Chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, nên tư được an lập, khởi điểm được an lập trong giới thấp kém. Như vậy, trong tương lai có sự tái sanh sanh khởi. Như vậy, này Ānanda, hữu có mặt.

(Đoạn còn lại như kinh trên, chỉ thay thế “tư” và “khởi điểm”).

VIII. KINH GIỚI CẤM (*Sīlabbatasutta*)¹²² (A. I. 225)

79. (Nhân duyên như kinh trên).

Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda đang ngồi một bên:

– Này Ānanda, mọi giới cấm, sinh sống Phạm hạnh, con đường tu tập tâm linh có kết quả khi thực hành điều căn bản không?

– Ở đây, bạch Thế Tôn, không thể trả lời một chiều được.

– Vậy này Ānanda, hãy phân tích thêm!

– Bạch Thế Tôn, phạm giới cấm, sinh sống Phạm hạnh, con đường tu tập tâm linh nào được áp dụng, khiến pháp bất thiện tăng trưởng, pháp thiện đoạn tận, thời giới cấm, sinh sống Phạm hạnh, con đường tu tập tâm linh như vậy không có kết quả. Và bạch Thế Tôn, phạm giới cấm, sinh sống Phạm hạnh, con đường tu tập tâm linh nào được áp dụng, khiến pháp bất thiện đoạn tận, pháp thiện tăng trưởng, thời giới cấm, sinh sống Phạm hạnh, con đường tu tập tâm linh như vậy có kết quả.

Tôn giả Ānanda nói như vậy và bạch Đạo sư đồng ý.

Rồi Tôn giả Ānanda nghĩ: “Bậc Đạo sư đã đồng ý với ta”, từ chỗ ngồi đứng dậy, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi Thế Tôn, khi Tôn giả Ānanda ra đi không bao lâu, nói với các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, Ānanda còn là Hữu học, nhưng không dễ gì tìm được một người có trí tuệ ngang bằng.

IX. KINH CÁC LOẠI HƯƠNG (*Gandhajātasutta*)¹²³ (A. I. 225)

80. Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Có ba loại cây hương này, bạch Thế Tôn, hương của chúng bay theo chiều gió, không bay ngược gió. Thế nào là ba? Cây hương rể, cây hương lõi và cây hương hoa. Có ba loại cây hương này, bạch Thế Tôn, hương của chúng bay theo chiều gió, không bay ngược gió. Bạch Thế Tôn, có thể có loại cây hương nào, có hương bay thuận gió, có hương bay ngược gió, có hương bay thuận gió ngược gió?

– Có loại cây hương, này Ānanda, có hương bay thuận gió, có hương bay ngược gió, có hương bay thuận gió ngược gió.

¹²² Bản tiếng Anh của PTS: *Service*, nghĩa là *Sự giúp ích*.

¹²³ Tham chiếu: *Dh.* v. 24; *Tăng.* 增 (T.02. 0125.23.5. 0613b10); *Tap.* 雜 (T.02. 0099.1073. 0278c08).

– Bạch Thế Tôn, loại cây hương ấy là gì, có hương bay thuận gió, có hương bay ngược gió, có hương bay thuận gió ngược gió?

– Ở đây, này Ānanda, tại làng nào hay tại thị trấn nào, có nữ nhân hay nam nhân quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ sông tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ dùng rượu men rượu nấu làm say người, giữ giới, tâm tánh hiền lương, sống trong nhà với tâm không nhiễm xan tham, bồ thí không luyến tiếc với tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, ưa thích chia sẻ đồ bồ thí; người như vậy, được các Sa-môn, Bà-la-môn tán thán khắp bốn phương: “Tại làng ấy, hay tại thị trấn ấy, có nữ nhân hay nam nhân quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng... ưa thích chia sẻ đồ bồ thí.” Chư thiên và các phi nhân cũng tán thán: “Tại làng ấy, hay tại thị trấn ấy, có nữ nhân hay nam nhân quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng... ưa thích chia sẻ đồ bồ thí.” Cây hương như vậy, này Ānanda, có hương bay thuận gió, có hương bay ngược gió, có hương bay thuận gió ngược gió.

Không một hương hoa nào,¹²⁴
Bay ngược chiều gió thổi,
Dầu là hoa Chiên-đàn,
Già-la hay Mạt-ly.
Chỉ hương người đức hạnh,
Bay ngược chiều gió thổi,
Chỉ có bậc chân nhân,
Biến mãn mọi phương trời.

X. KINH ÍT HƠN (*Cūḷanikāśutta*)¹²⁵ (A. I. 226)

81. Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Con được nghe trước mặt Thế Tôn, con được nắm giữ trước mặt Thế Tôn: “Abhibhū, đệ tử đức Phật Sikhī, đứng ở Phạm thiên giới, có thể làm cho ngàn thế giới nghe tiếng của mình.” Nhưng bạch Thế Tôn, Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác có thể làm cho nghe tiếng xa như thế nào?

– Vị ấy chỉ là một đệ tử, này Ānanda. Các Như Lai là vô lượng.

Lần thứ hai, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Con được nghe trước mặt Thế Tôn, con được nắm giữ trước mặt Thế Tôn: “Abhibhū, đệ tử đức Phật Sikhī, đứng ở Phạm thiên giới, có thể làm cho ngàn thế giới nghe tiếng của mình.” Nhưng bạch Thế Tôn, Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác có thể làm cho nghe tiếng xa như thế nào?

– Vị ấy chỉ là một đệ tử, này Ānanda. Các Như Lai là vô lượng.

¹²⁴ Xem *Dh.* v. 54.

¹²⁵ Bản tiếng Anh của PTS: *Abhibhu*. Tham chiếu: *Tap.* 雜 (T.02. 0099.423-425. 0111b25-c26).

Lần thứ ba, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Con được nghe trước mặt Thế Tôn, con được nắm giữ trước mặt Thế Tôn: “Abhibhū, đệ tử đức Phật Sikhī, đứng ở Phạm thiên giới, có thể làm cho ngàn thế giới nghe tiếng của mình.” Nhưng bạch Thế Tôn, Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác có thể làm cho nghe tiếng xa như thế nào?

– Nay Ānanda, ông có được nghe nói đến tiểu thiên thế giới không?

– Nay đã đến thời, bạch Thế Tôn! Nay đã đến thời, bạch Thiện Thệ, để Thế Tôn nói về vấn đề này. Sau khi nghe Thế Tôn nói, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

– Vậy này Ānanda, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Xa cho đến mặt trăng, mặt trời chạy trong quỹ đạo của chúng và chói sáng khắp bốn phương với ánh sáng của chúng, xa như vậy là một ngàn thế giới. Trong ấy có một ngàn mặt trăng, một ngàn mặt trời, một ngàn núi Sineru (Tudī), một ngàn Jampudīpa (Diêm-phù-đề), một ngàn Aparagoyāna (Tây Nguir Hóa châu), một ngàn Uttarakuru (Bắc Cu-lô châu), một ngàn Pubbavideha (Đông Thắng Thần châu), bốn ngàn biển lớn, bốn ngàn Đại vương, một ngàn cõi trời Bốn Thiên Vương, một ngàn cõi trời Ba Mươi Ba, một ngàn Dạ-ma thiên, một ngàn Đâu-suất thiên, một ngàn Hóa Lạc thiên, một ngàn Tha Hóa Tự Tại thiên, một ngàn Phạm thiên. Nay Ānanda, đây gọi là một tiểu thiên thế giới. Nay Ānanda, cho đến một ngàn lần tiểu thiên thế giới, được gọi là, này Ānanda, hai trung thiên thế giới. Nay Ānanda, cho đến một ngàn trung thiên thế giới, được gọi là, này Ānanda, ba đại thiên thế giới. Nay Ānanda, Như Lai có thể làm cho tiếng mình nghe xa cho đến ba ngàn đại thiên thế giới hay xa hơn nữa nếu muốn.

– Làm sao, bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể làm cho tiếng mình nghe xa cho đến ba ngàn đại thiên thế giới hay xa hơn nữa nếu muốn?

– Ở đây, này Ānanda, Như Lai chiếu ánh sáng cho đến ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến khi các chúng sanh nhận thức được ánh sáng ấy. Rồi Như Lai phát âm và làm cho tiếng mình được nghe. Như vậy, này Ānanda, Như Lai làm cho tiếng mình nghe xa cho đến ba ngàn đại thiên thế giới hay xa hơn nữa nếu muốn.

Khi được nói vậy, Tôn giả Ānanda nói với Tôn giả Udāyī:

– Được lợi ích thay cho tôi, khéo được lợi ích thay cho tôi, có được bậc Đạo sư có thần lực như vậy, có uy lực như vậy!

Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Udāyī nói với Tôn giả Ānanda:

– Nay Hiền giả Ānanda, ở đây Hiền giả nghĩ có được gì, nếu bậc Đạo sư của Hiền giả có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy?

Khi được nghe nói vậy, Thế Tôn nói với Tôn giả Udāyī:

– Chớ có nói như vậy, này Udāyī; chớ nói vậy, này Udāyī. Này Udāyī, nếu Ānanda chưa có đoạn tận tham và mệnh chung, nhưng với tâm tịnh tín của mình, vị ấy có thể bảy lần ngự trị trên thế giới chư thiên, có thể bảy lần ngự trị trên cõi Jambudīpa này. Nhưng này Udāyī, Ānanda ngay trong hiện tại sẽ được Bát-niết-bàn.

